

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384 /LĐTBXH-KHTC
V/v: Hướng dẫn tự chủ tài chính đối
với đơn vị sự nghiệp công lập theo
Nghị định 43/2006/NĐ-CP

Hà nội, ngày 04 tháng 02 năm 2010

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2010 - 2012 như sau:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) (theo phụ lục số 2 kèm theo Thông tư 71/2006/TT-BTC), cụ thể :

- Năm đầu thời kỳ ổn định (2010): căn cứ chế độ hiện hành, kết quả thực hiện năm trước liền kề (loại trừ các yếu tố đột xuất) đơn vị lập dự toán thu chi ngân sách; xác định phân loại đơn vị sự nghiệp; xác định kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên (nếu có).

- Hai năm tiếp theo (2011-2012): Hàng năm đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên (Bộ hoặc đơn vị cấp II quản lý trực tiếp), trong đó kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên, theo mức năm trước liền kề cộng hoặc trừ kinh phí của nhiệm vụ tăng hoặc giảm của năm kế hoạch.

- Năm cuối của thời kỳ ổn định (2012): đơn vị sự nghiệp lập báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong 3 năm. Căn cứ vào kết quả thực hiện của thời kỳ trước, nhiệm vụ của năm kế hoạch và thời kỳ tiếp theo, đơn vị sự nghiệp lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của thời kỳ ổn định tiếp theo, gửi Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) thẩm định cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước của năm kế hoạch.

2. Đối với các đơn vị đã được giao quyền tự chủ tài chính, trong phương án tự chủ tài chính của đơn vị cần có phân tích, đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính giai đoạn 2007 - 2009 (riêng đối với các đơn vị khối trẻ em là giai đoạn 2008-2009, các đơn vị chuyển đổi hoặc mới tiếp nhận là năm 2009).

Thủ trưởng đơn vị tập trung chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ xây dựng phương án tự chủ tài chính, dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo nội dung, biểu mẫu, gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 10/03/2010 để tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính, điện thoại 04.38.269.544) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Dạy nghề;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Người có công;
- Cục Việc làm;
- Cục An toàn lao động;
- Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em;
- Chủ tịch HĐ quản lý Quỹ HTVLNN;
- Lưu VP Bộ, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Chú Quang Cường

www.LuatVietnam.vn

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ

STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị
I	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	III	Sự nghiệp giáo dục đào tạo
1	Bệnh viện CH-PHCN Đà Nẵng	25	Trường Đại học LĐXH
2	Trung tâm CH-PHCN Quy Nhơn		25.1. Cơ sở Hà Nội
3	Trung tâm CH-PHCN TP HCM		25.2. Cơ sở Sơn Tây
4	Trung tâm CH-PHCN Trẻ tàn tật vận động		25.3. Cơ sở Tp.HCM
5	Trung tâm Kỹ thuật CH	26	Trường Đại học SPKT Nam Định
6	TT ĐD - PHCN Tâm thần Việt Trì	27	Trường Đại học SPKT Vinh
7	Trung tâm PHCN Trẻ tàn tật Thụy An	28	Trường nhân lực quốc tế (Cty Sovilaco)
8	Viện Chính hình - Phục hồi chức năng	29	Trường CĐ SPKT Vĩnh Long
9	Quỹ Bảo trợ Trẻ em VN	30	Trường CĐ nghề KTCN
10	TT tư vấn và dịch vụ truyền thông	31	Trường CĐ nghề KTCN Tp.HCM
11	Trung tâm ĐDTB Lạng Giang	32	Trường CĐ nghề Dung Quất
12	Trung tâm ĐDTB Thuận Thành	IV	Sự nghiệp kinh tế
13	Trung tâm ĐDTB Duy Tiên	33	Trung tâm Lao động ngoài nước
14	Trung tâm ĐDTB Kim Bảng	34	Quỹ Hộ trợ việc làm ngoài nước
15	Trung tâm PHSK NCC Sâm Sơn	35	Trung tâm Thông tin
16	Trung tâm ĐDTB-NCC Long Đất	36	TT quốc gia dự báo Thị trường LĐ
17	Làng trẻ em SOS	37	TT phát triển quan hệ lao động
18	Trung tâm Bảo trợ xã hội trẻ em thiệt thòi	38	Trung tâm KĐKTAT khu vực I
19	Trung tâm PHCN và trợ giúp trẻ tàn tật	39	Trung tâm KĐKTAT khu vực II
20	Nhà khách Người có công	40	Trung tâm KĐKTAT khu vực III
21	Nhà khách Văn phòng Bộ	41	Trung tâm Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động
II	Sự nghiệp văn hoá TT		
22	Tạp chí Lao động - Xã hội		
23	Tạp chí Gia đình - Trẻ em		
24	Báo LĐ-XH		

**PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ, TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp III)

- Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp; Thông tư số 71/2006/TT - BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ - CP.

- Căn cứ quyết định số ... của cơ quan chủ quản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Căn cứ quyết định số ... của cơ quan chủ quản giao chỉ tiêu biên chế;

- Căn cứ QĐ số ... của cơ chủ quản giao nhiệm vụ của năm ..., chi tiết từng nhiệm vụ được giao;

Phương án triển khai tổ chức, bộ máy để thực hiện nhiệm vụ được giao như sau:

1. Về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế:

1.1. Chức năng nhiệm vụ (Nêu rõ chức năng, nhiệm vụ hiện tại, những nội dung điều chỉnh, bổ sung)

* Trong đó nêu rõ chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ/năm (Ví dụ: số đối tượng nuôi dưỡng, số dụng cụ chỉnh hình sản xuất/năm)

1.2. Tổ chức bộ máy (Nêu rõ tổ chức bộ máy hiện tại, bao gồm cả các đơn vị trực thuộc -nếu có; những nội dung kiến nghị điều chỉnh, bổ sung)

1.3. Biên chế, lao động hợp đồng (Số được giao; số hiện có mặt và dự kiến điều chỉnh, bổ sung)

2. Về dự toán thu, chi:

2.1. Biểu số liệu (Biểu 2.1 và Biểu 2.2 đính kèm).

2.2. Thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định (Thuyết minh đến từng loại đối tượng, văn bản quy định chính sách miễn giảm, mức miễn/ giảm)

2.3. Phân loại đơn vị: Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và nội dung hướng dẫn tại Thông tư 71/2006/TT - BTC đơn vị xác định và tự phân loại đơn vị sự nghiệp và số kinh phí ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

3. Các giải pháp thực hiện và kiến nghị:

3.1. Giải pháp

3.2. Kiến nghị

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM
(Kèm theo phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính
đối với đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Năm trước liền kề		Năm đầu ổn định phân loại
		Dự toán	Ước TH	
1	2	3	4	5
A	Thu, chi thường xuyên			
<i>I</i>	<i>Thu sự nghiệp (*)</i>			
1	Số phí, lệ phí được để lại theo quy định			
2	Thu hoạt động dịch vụ			
3	Thu khác			
<i>II</i>	<i>Chi thường xuyên</i>			
1	Chi thường xuyên phục vụ nhiệm vụ được giao			
2	Chi phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí			
3	Chi hoạt động dịch vụ (bao gồm thực hiện nghĩa vụ với NSNN, khấu hao cơ bản)			
<i>III</i>	<i>Chênh lệch đề nghị NSNN cấp (I-II)</i>			
B	Chi NSNN không thường xuyên			
1	Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ theo dự án được duyệt			
2	Chi nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp Bộ			
3	Chi thực hiện chương trình đào tạo			
4	Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia			
5	Chi thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước đặt hàng			
6	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)			
7	Chi đầu tư XD CB			
8	Chi đối ứng các dự án			
9	Chi khác (nếu có)			

* Chi tiết thu phí, lệ phí và thu hoạt động dịch vụ theo phụ lục kèm theo

DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng thu			Nộp NSNN			Được để lại chi		
		Năm trước liền kề		Năm đầu ổn định phân loại	Năm trước liền kề		Năm đầu ổn định phân loại	Năm trước liền kề		Năm đầu ổn định phân loại
		Dự toán	Ước TH		Dự toán	Ước TH		Dự toán	Ước TH	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Phí, lệ phí									
	<i>Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí</i>									
	1+ Phí A									
	2+ Phí B									
	3+									
II	Hoạt động dịch vụ									
	<i>Chi tiết theo từng loại dịch vụ</i>									
	1+ Dịch vụ A									
	2+ Dịch vụ B									
	3+									

Thuyết minh cụ thể:

I. Thu:

1. Phí, lệ phí:

- Căn cứ thu phí, lệ phí; mức thu (nêu rõ quyết định của cấp có thẩm quyền)
- Tỷ lệ/ mức nộp ngân sách nhà nước theo từng loại phí, lệ phí
- Số/ tỷ lệ được để lại chi

2. Hoạt động dịch vụ:

- Các loại hoạt động dịch vụ
- Cơ chế hoạt động dịch vụ

II. Thực hiện chính sách miễn giảm: (Chi tiết đến từng loại đối tượng)

1. Đối tượng

- Số đối tượng:người
- Mức miễn/ giảm

- Tổng số tiền miễn giảm:

2. Đối tượng

- Số đối tượng:người
- Mức miễn/ giảm

- Tổng số tiền miễn giảm:

.....